

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 26/5/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Bích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Hưng

2. Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố HL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 667/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: tổ 3, khu 3, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 8, khu 7, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Vũ Minh T, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: tổ 3, khu 3, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Phạm Thị Nh trình bày: chị kết hôn với anh Vũ Minh T vào năm 2015, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh T nghiện rượu, không đi làm, không chia sẻ công việc gia đình cùng chị, giữa hai người thường xuyên cãi vã làm cho không khí trong gia đình luôn căng thẳng. Bản thân chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh T không thay đổi. Gia đình hai bên cũng tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng chị ly thân từ giữa năm 2018 nhưng vẫn sống chung nhà, đến tháng 11/2021 chị đã đưa con trai đến nhà mẹ đẻ của chị ở tổ 8, khu 7, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh để sinh sống. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị với anh T không còn, cuộc sống gia đình vô

cùng bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T. Vợ chồng chị có một con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 31/01/2016. Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hiện nay chị là nhân viên khách sạn Mường Thanh, thu nhập bình quân khoảng 05 triệu đồng/tháng. Ngoài ra chị còn buôn bán thêm đồ ăn vặt, đồ hải sản, thu nhập khoảng 4.000.000 đồng/tháng, đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2022, anh T có quan điểm thừa nhận về hoàn cảnh kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như chị Nh bày là đúng. Anh T cũng thừa nhận việc mình hay uống rượu đã dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Mặc dù chị Nh và gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng bản thân anh không thay đổi. Tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng anh đã ly thân từ năm 2019 và đến ngày 16/11/2021 chị Nh đưa con trai ra ở nhà mẹ đẻ chị Nh tại tổ 8, khu 7, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh. Đến nay anh vẫn còn tình cảm với chị Nh, mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình, chăm sóc con nên anh không đồng ý ly hôn. Vợ chồng anh có một con chung như chị Nh đã trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý để chị Nh là người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng anh không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố HL đã xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Nh tại địa phương. Kết quả xác minh cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Nh đã kéo dài từ nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Nh là do anh T thường hay rượu chè, đi chơi về khuya, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Vào khoảng tháng 11/2021, chị Nh đã đưa con về nhà mẹ đẻ chị Nh tại tổ 8, khu 7, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh để ở, còn anh T vẫn ở nhà riêng tại tổ 3, khu 3, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án nhân dân thành phố HL đã tiến hành triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05/4/2022, anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại bản tự khai. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 15/4/2022, anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn chị Phạm Thị Nh trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn anh Vũ Minh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo điều 70; điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Nh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được tham tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố HL nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Minh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 3, khu 3, phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HL theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Nh và anh Vũ Minh T là hợp pháp, được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 01/2015 ngày 23/10/2015. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, ngày càng trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Mặc dù anh T mong muốn được hàn gắn nhưng chị Nh khẳng định mâu thuẫn của vợ chồng chị đã kéo dài từ lâu, và không còn cơ hội hàn gắn, đến nay chị không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh T. Xét thấy lời khai của chị Nh và anh T phù hợp với nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, phù hợp với xác nhận của chính quyền địa phương nơi chị Nh, anh T sinh sống về tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng.

Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh đối với anh T.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Nh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 31/01/2016 đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu H còn nhỏ, hiện đang sống cùng chị Nh. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai anh T cũng thể hiện quan điểm: anh mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Nh, nhưng nếu phải ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị Nh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nh giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của con. anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: quá trình giải quyết vụ án, các bên đều thừa nhận không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Chị Nh, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Nh ly hôn với anh Vũ Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Minh H, sinh ngày 31/01/2016 cho chị Phạm Thị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: không có

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên chị Nh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000291 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. bị đơn anh Vũ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND TP HL;
- Chi cục THADS TP HL;
- UBND phường B,
- TP HL, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Bích